ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2022 - 2023

(CÁC LỚP TẠI TRỤ SỞ CHÍNH)

**Tuần 42: từ ngày 29/05/2023 đến ngày 04/06/2023**

| THỨ / LỚP | | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **CÁC LỚP CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY** | | | | | | |
| **K7 - TY**<br>**K8 - TY**<br>**P.203** | Sáng | ***Sinh hoạt lớp*** ***1***<br>Giải phẫu sinh lý VN (Nga) 3 | Giải phẫu sinh lý VN (Nga) 4 | Giống vật nuôi (Hòa) 5 | Khuyến nông (Huệ) 5 | Giải phẫu sinh lý VN (Nga) 4 |
| | Chiều | | | | | |
| **K8 - KTDN**<br>**P.201** | Sáng | ***Sinh hoạt lớp*** ***1***<br>Tài chính DN (Thúy) 4 | Nguyên lý Marketing (Sơn) 4 | Kinh tế chính trị (Tài) 4 | Thuế (Thảo) 4 | Luật KT (Huyền) 4 |
| | Chiều | Lý thuyết TCTT (T.Huyền) 4 | Lý thuyết kế toán (Thảo) 4 | Lý thuyết TCTT (T.Huyền) 4 | Tài chính DN (Thúy) 4 | Nguyên lý Marketing (Sơn) 4 |
| **CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY** | | | | | | |
| **CNTT62A**<br>**P.202** | Sáng | ***Sinh hoạt lớp*** ***1***<br>QTCSDL với Access (Phương) 4 | Chính trị (Thúy) 4 | QTCSDL với Access (Phương) 4 | Mạng máy tính (Quang) 5 | Cấu trúc MT (Hà) 4 |
| | Chiều | Tổ chức QLDN (Sơn) 4 | QTCSDL với Access (Phương) 3 | Tiếng anh CN (Linh) 4 | Cấu trúc MT (Hà) 4 | |
| **TT62A1**<br>**P.103** | Sáng | ***Sinh hoạt lớp*** ***1***<br>Thủy nông (Bình) 4 | Khuyến nông (Lịch) 4 | Khuyến nông (Lịch) 4 | Giống cây trồng (Huyền) 4 | Côn trùng đại cương (Huệ) 4 |
| | Chiều | Cây lương thực (Thọ) 4 | Giống cây trồng (Huyền) 4 | Cây lương thực (Thọ) 4 | Hóa BVTV (Hương) 4 | Hóa BVTV (Hương) 4 |
| **CN62A1**<br>**P.104** | Sáng | ***Sinh hoạt lớp*** ***1***<br>KTTG (Nga) 4 | Giống vật nuôi (Hằng) 4 | Khuyến nông (Huyền) 4 | CĐ và ĐTH thú y (Lệ) 4 | VSV và bệnh TN (Phượng) 4 |
| | Chiều | Dược lý (Duyên) 4 | VSV và bệnh TN (Phượng) 4 | CĐ và ĐTH thú y (Lệ) 4 | KTTG (Nga) 4 | Giống vật nuôi (Hằng) 4 |
| **CN62A3**<br>**P.A102** | Sáng | ***Sinh hoạt lớp*** ***1***<br>VSV và bệnh TN (Duyên) 4 | KTTG (Phượng) 4 | Dược lý (Lệ) 4 | Khuyến nông (Nga) 4 | CĐ và ĐTH Thú y (Vân) 4 |
| | Chiều | Giống vật nuôi (Hòa) 4 | Giống vật nuôi (Hòa) 4 | CĐ và ĐTH Thú y (Vân) 4 | Dược lý (Lệ) 4 | KTTG (Phượng) 4 |
| **KT62A**<br>**P.201** | Sáng | ***Sinh hoạt lớp*** ***1***<br>Tài chính DN (Thúy) 4 | Nguyên lý Marketing (Sơn) 4 | Kinh tế chính trị (Tài) 4 | Thuế (Thảo) 4 | Luật KT (Huyền) 4 |
| | Chiều | Lý thuyết TCTT (T.Huyền) 4 | Lý thuyết kế toán (Thảo) 4 | Lý thuyết TCTT (T.Huyền) 4 | Tài chính DN (Thúy) 4 | Nguyên lý Marketing (Sơn) 4 |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **ĐCN62A** | Sáng | ***Sinh hoạt lớp*** ***1*** | Truyền động điện (Đ.Đức) 4 | Máy điện (Dương) 4 | Tin học (Phương) 4 | Máy điện (Dương) 4 |
| **P.A101** | | Máy điện (Dương) 4 | | | | |
| | Chiều | Máy điện (Dương) 4 | Khí cụ điện (Nga) 4 | Khí cụ điện (Nga) 4 | Khí cụ điện (Nga) 4 | Máy điện (Dương) 4 |
| **CÁC LỚP HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG** | | | | | | |
| **VH60B1** | Sáng | ***Sinh hoạt lớp*** ***1*** | | Toán (Quý) *(Ôn thi)* 4 | | |
| **P.102** | | Ngữ văn (Hường) *(Ôn thi)* 4 | | | | |
| **VH60B2** | Sáng | ***Sinh hoạt lớp*** ***1*** | | Ngữ văn (Hường) *(Ôn thi)* 4 | | |
| **P.101** | | Toán (Quý) *(Ôn thi)* 4 | | | | |
| **CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY HỌC CUỐI TUẦN** | | | | | | |
| **THỨ / LỚP** | | **Thứ 6** | | **Thứ 7** | | **Chủ nhật** |
| **TT62A2** | Sáng | | | ***Sinh hoạt lớp*** ***1*** | | |
| | | | | Cây lương thực (Thọ) 3 | | |
| **P.303** | Chiều | Tiếng anh (Phiên) 4 | | Tiếng anh (Phiên) 3 | | |
| **CN62A2** | Sáng | GP sinh lý vật nuôi (Hằng) 5 | | ***Sinh hoạt lớp*** ***1*** | | |
| | | | | Giống vật nuôi (Vân) 4 | | |
| **P.302** | Chiều | Tiếng anh (Phiên) 4 | | Tiếng anh (Phiên) 3 | | |

**KT. HIỆU TRƯỞNG**
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Lâm Thị Hương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2022 - 2023

**(Các lớp tại cơ sở 2: số 104 đường Bạch Đằng, phường Quảng Hưng, TP Thanh Hóa)**

**Tuần 42: từ ngày 29/05/2023 đến ngày 04/06/2023**

| THỨ / LỚP | | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY** | | | | | | |
| **ĐCN52B** | Sáng | ***Sinh hoạt lớp*** ***1***<br>Cung cấp và KT lắp đặt điện (Đ.Đức) 4 | Đo lường điện (Nga) 5 | Khí cụ và trang bị điện (Nga) 5 | Cung cấp và KT lắp đặt điện (Đ.Đức) 4 | Đo lường điện (Nga) 4 |
| | Chiều | | | | | Đo lường điện (Nga) 4 |
| **KTDN52B** | Sáng | KT máy (Mai) 4 | Thực hành KT trong DNSX (Dung) 4 | Thực hành KT trong DNSX (Dung) 4 | KT máy (Mai) 4 | Thực hành KT trong DNSX (Dung) 4 |
| | Chiều | Thực hành KT trong DNSX (Dung) 4 | KT máy (Mai) 4 | Thực hành KT trong DNSX (Dung) 4 | Thực hành KT trong DNSX (Dung) 4 | |
| **KTMTT52** | Sáng | BDSCCB hệ thống phục vụ D.ME TT (Đông) 3 | BDSCCB hệ thống phục vụ D.ME TT (Đông) 3 | BDSCCB hệ thống phục vụ D.ME TT (Đông) 4 | | |
| | Chiều | | | | | |
| **CBBQTS52B** | Sáng | ***Sinh hoạt lớp*** ***1***<br>Bao bì thực phẩm (Liên) 4 | CBSP tẩm gia vị (Ánh) 5 | Chế biến Surimi (Năm) 4 | Bao bì thực phẩm (Liên) 4 | Chế biến Surimi (Năm) 5 |
| | Chiều | | | CBSP tẩm gia vị (Ánh) 4 | CBSP tẩm gia vị (Ánh) 4 | |
| **ĐCN62B** | Sáng | ***Sinh hoạt lớp*** ***1***<br>Truyền động điện (Hòa) 4 | Truyền động điện (Hòa) 4 | Truyền động điện (Hòa) 4 | Máy điện (Huân) 4 | Truyền động điện (Hòa) 4 |
| | Chiều | Máy điện (Huân) 4 | Máy điện (Huân) 4 | Khí cụ điện (Đ.Đức) 4 | Máy điện (Huân) 4 | |
| **TL62** | Sáng | ***Sinh hoạt lớp*** ***1***<br>QLVH tưới tiêu (Huyền) 4 | QLVH tưới tiêu (Huyền) 4 | Trắc địa (N.Đức) 4 | QLVH tưới tiêu (Huyền) 4 | Trắc địa (N.Đức) 4 |
| | Chiều | Trắc địa (N.Đức) 4 | Trắc địa (N.Đức) 4 | Kỹ năng giao tiếp (N.Đức) 4 | Kỹ năng giao tiếp (N.Đức) 4 | |
| **KTDN62B** | Sáng | Lý thuyết kế toán (Hoa) 5 | Tài chính DN (H.Thúy) 4 | Thuế (P.Thảo) 4 | Soạn thảo VB (Nga) 4 | Tài chính DN (H.Thúy) 4 |
| | Chiều | Kinh tế chính trị (Thúy) 4 | Nguyên lý Marketing (Dung) 4 | Kỹ năng mềm (Sơn) 4 | Kỹ năng mềm (Sơn) 4 | |

| CÁC LỚP HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **Lớp 12-K51** | Sáng | ***Sinh hoạt lớp*** ***1***<br>Toán (Nhung) *(Ôn thi)* 4 | Ngữ văn (Hằng) *(Ôn thi)* 4 | | | |
| | Chiều | | | | | |

| CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY HỌC CUỐI TUẦN | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **THỨ / LỚP** | | **Thứ 6** | **Thứ 7** | **Chủ nhật** |
| **KTMTT62** | Sáng | Dung sai và KT đo (Bình) 5 | Dung sai và KT đo (Bình) 5 | KT điện - điện lạnh (Dương) 5 |
| | Chiều | Tiếng anh CN A1 (K.Nhung) 4 | An toàn và TCLĐ (Ánh) 4 | Tiếng anh CN A1 (K.Nhung) 4 |
| **ĐKTB62** | Sáng | Lan bàn từ (Tiến) 5 | Lan bàn từ (Tiến) 5 | Máy VTĐ hàng hải (Trung) 5 |
| | Chiều | Máy VTĐ hàng hải (Trung) 4 | La bàn từ (Tiến) 4 | Máy VTĐ hàng hải (Trung) 4 |

**KT. HIỆU TRƯỞNG**
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Lâm Thị Hương**